

MỘT SỐ KHÍA CẠNH PHÁP LÝ VỀ CĂN CỨ CHẤM DỨT QUYỀN HƯỞNG DỤNG TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢI*

Tóm tắt: Tuy quyền hưởng dụng mới được quy định trong Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 nhưng qua thực tiễn thi hành đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, hạn chế và chưa thực sự phù hợp với thực tiễn, trong đó có các quy định về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng. Bài viết nghiên cứu, đánh giá quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng, qua đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về vấn đề này.

Từ khóa: Bộ luật Dân sự; quyền hưởng dụng; căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng

Ngày nhận bài: 23/3/2024; Biên tập xong: 03/7/2024; Duyệt đăng: 24/7/2024

SOME LEGAL ASPECTS ON GROUNDS FOR TERMINATING USUFRUCT RIGHT IN VIETNAMESE LAW

Abstract: Although usufruct right has been stipulated in the 2015 Civil Code, there have been limitations and inconsistencies with reality on this provision, including grounds for terminating this right. This article studies provisions of current Vietnamese law on the grounds for terminating usufruct right and proposes some recommendations to improve the provisions on that matter.

Keywords: The Civil Code; usufruct right; grounds for terminating usufruct right

Received: Mar 23th 2024; **Editing completed:** Jul 03rd 2024; **Accepted for publication:** Jul 24th 2024

1. Khái quát về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng

Căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng được hiểu là những sự kiện pháp lý hoặc hành vi pháp lý được pháp luật công nhận làm chấm dứt quyền hưởng dụng đối với tài sản của các chủ thể. Hậu quả pháp lý của việc này là sẽ làm chấm dứt quyền chiếm hữu, sử dụng, thu lợi trên tài sản của chủ thể có quyền hưởng dụng. Tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng sẽ hoàn trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu sẽ được khôi phục toàn bộ các quyền năng của quyền sở hữu đối với tài sản đó. Cũng giống như căn cứ xác lập quyền hưởng dụng, căn cứ chấm dứt quyền này là dựa trên sự kiện pháp lý hoặc hành vi pháp lý, bởi sự kiện pháp lý hoặc hành vi pháp lý có thể làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một vật quyền (quyền lợi). Theo đó, căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng gồm:

Thứ nhất, quyền hưởng dụng chấm dứt theo sự kiện pháp lý

Sự kiện pháp lý “có thể là một biến cố hoàn toàn không thuộc ý chí đương sự, hay nếu có do ý chí của đương sự làm ra, cũng hoàn toàn ngoài mục đích muốn phát sinh ra hiệu lực

pháp luật”¹. Như vậy, quyền hưởng dụng sẽ chấm dứt dựa trên những sự kiện thực tế xảy ra hoàn toàn khách quan và không phụ thuộc vào ý chí của con người, không có sự tác động bằng hành vi của các chủ thể của quyền hưởng dụng. Đó có thể là những sự kiện pháp lý xảy ra do sự tác động của yếu tố tự nhiên như thiên tai, dịch bệnh dẫn đến việc chấm dứt quyền hưởng dụng. Ví dụ, trường hợp tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn do hỏa hoạn hoặc lũ lụt cũng sẽ dẫn đến việc chấm dứt quyền hưởng dụng. Trường hợp khác, sự kiện pháp lý xảy ra do sự tác động bởi ý chí của chủ thể khác dẫn đến làm chấm dứt quyền hưởng dụng. Ý chí của các chủ thể khác ở đây có thể là ý chí của Nhà nước; của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm hướng tới việc bảo vệ lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc của người khác nên làm chấm dứt quyền hưởng dụng. Đó là những trường hợp quyền hưởng dụng sẽ chấm dứt

* Email: Haintp@tks.edu.vn

Thạc sĩ, Khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Vũ Văn Mẫu, *Dân luật khái luận*, Nxb. Bộ Quốc gia Giáo dục, Hà Nội, 1961, tr.350.

theo quy định của luật hoặc dựa trên một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây cũng là những sự kiện pháp lý xảy ra hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của chủ thể hưởng dụng hay chủ sở hữu. Dựa trên sự kiện pháp lý, những căn cứ dẫn đến việc chấm dứt quyền hưởng dụng gồm: *Một là*, người hưởng dụng chết hoặc pháp nhân chấm dứt tồn tại; *hai là*, thời hạn của quyền hưởng dụng đã hết; *ba là*, tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn; *bốn là*, theo luật định; *năm là*, theo quyết định của Tòa án.

Thứ hai, quyền hưởng dụng chấm dứt theo hành vi pháp lý

Hành vi pháp lý “là một sự biểu hiện có ý chí có mục đích phát sinh ra một hiệu lực pháp luật để thay đổi một tình trạng pháp luật hiện tại”². Theo đó, quyền hưởng dụng chấm dứt theo xử sự của con người và phụ thuộc vào ý chí của con người. Hành vi pháp lý này có thể xuất phát từ một phía chủ thể hoặc từ cả hai phía chủ thể của quyền hưởng dụng. Một hành vi được coi là một hành vi pháp lý dẫn đến việc làm chấm dứt quyền hưởng dụng phải xuất phát từ ý chí của một bên hay các bên chủ thể của quyền hưởng dụng. Ý chí đó hướng đến mong muốn chấm dứt quyền hưởng dụng. Trường hợp theo ý chí của cả chủ thể có quyền hưởng dụng và chủ sở hữu thông thường là trường hợp hai bên thỏa thuận với nhau để chấm dứt quyền hưởng dụng hoặc thỏa thuận để chuyển giao quyền sở hữu đối với tài sản từ chủ sở hữu sang cho chủ thể có quyền hưởng dụng hoặc thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng của họ bị vô hiệu. Còn trường hợp xuất phát theo ý chí của một bên thì chỉ xảy ra nếu đó là theo ý chí của chủ thể có quyền hưởng dụng, bởi một trong các đặc điểm đặc trưng của quyền hưởng dụng là một vật quyền và là vật quyền mang tính tuyệt đối. Theo đó, trong thời hạn của quyền hưởng dụng thì chỉ có chủ thể có quyền hưởng dụng mới có quyền trực tiếp tác động lên tài sản để khai thác tài sản, hưởng hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản và có quyền bảo vệ khi có hành vi xâm phạm đến quyền năng của mình. Vì vậy, nếu thời hạn hưởng dụng vẫn còn thì việc có tiếp tục thực hiện các quyền năng của mình trên tài sản đó nữa hay không là hoàn toàn phụ

thuộc vào ý chí của chủ thể có quyền hưởng dụng. Nếu xuất phát từ ý chí của chủ thể có quyền hưởng dụng thì quyền hưởng dụng chỉ chấm dứt khi họ từ bỏ quyền hưởng dụng hoặc họ không thực hiện quyền hưởng dụng. Dựa trên hành vi pháp lý, những căn cứ dẫn đến việc chấm dứt quyền hưởng dụng gồm: *Một là*, theo thỏa thuận; *hai là*, người hưởng dụng từ bỏ quyền hưởng dụng hoặc không thực hiện quyền hưởng dụng; *ba là*, người hưởng dụng trở thành chủ sở hữu của tài sản; *bốn là*, thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng bị vô hiệu.

2. Căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam

Thứ nhất, quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên sự kiện pháp lý

Đây là các trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên những sự kiện khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của các chủ thể. Điều 265 BLDS năm 2015 quy định quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên sự kiện pháp lý gồm:

Một là, thời hạn của quyền hưởng dụng đã hết

Khoản 1 Điều 260 BLDS năm 2015 quy định thời hạn của quyền hưởng dụng do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định nhưng tối đa đến hết cuộc đời của người hưởng dụng đầu tiên nếu người hưởng dụng là cá nhân và đến khi pháp nhân chấm dứt tồn tại nhưng tối đa là 30 năm nếu người hưởng dụng đầu tiên là pháp nhân. Trong thời hạn đó, người được cấp quyền hưởng dụng có quyền trực tiếp chiếm hữu, khai thác và hưởng lợi phát sinh từ tài sản. Quyền đó chỉ chấm dứt khi thời hạn quyền hưởng dụng đã hết. BLDS quy định về thời hạn hưởng dụng sẽ do chính các chủ thể tự thỏa thuận xác định hoặc luật sẽ quy định nhưng phải gắn với điều kiện là nếu người hưởng dụng là cá nhân thì thời hạn hưởng dụng dài nhất cũng chỉ đến hết cuộc đời của người hưởng dụng đầu tiên, còn nếu là pháp nhân thì tối đa là 30 năm. Trong thời hạn của quyền hưởng dụng thì chủ thể có quyền hưởng dụng có thể cho người khác thuê quyền hưởng dụng³. Trong trường hợp này, thời hạn hưởng dụng cũng vẫn xác định theo chủ thể hưởng dụng đầu tiên và khi hết thời hạn hưởng dụng, chủ sở hữu sẽ có quyền lấy

² Vũ Văn Mẫu, *Tlđđ*, Tr 343.

³ Khoản 2 Điều 260 BLDS năm 2015.

lại tài sản mà không cần quan tâm xem ai đang là người trực tiếp khai thác tài sản.

Hai là, tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn

Quyền hưởng dụng là vật quyền trên tài sản của chủ thể khác, quyền này chỉ tồn tại khi tài sản còn tồn tại. Do đó, khi tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn thì đương nhiên quyền hưởng dụng cũng sẽ chấm dứt. Điều này không chỉ diễn ra đối với quyền hưởng dụng mà đối với bất kỳ vật quyền nào, kể cả là vật quyền quan trọng nhất là quyền sở hữu thì khi tài sản không còn cũng dẫn đến hậu quả làm chấm dứt vật quyền. Đối tượng của quyền hưởng dụng không còn có thể do bị thiên tai hủy hoại hoặc bị tiêu hủy...

Ba là, quyền hưởng dụng chấm dứt theo căn cứ khác theo quy định của luật

Đây là trường hợp luật liên quan có quy định về các trường hợp là căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng khác thì khi xuất hiện căn cứ đó cũng sẽ làm chấm dứt quyền hưởng dụng.

Bốn là, quyền hưởng dụng chấm dứt theo quyết định của Tòa án

Đối chiếu từ khoản 2 Điều 263 với khoản 6 Điều 265 BLDS năm 2015, có thể thấy rằng trong trường hợp người hưởng dụng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng dụng của người đó. Mặc dù chủ sở hữu có quyền yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng dụng của người có quyền hưởng dụng nhưng quyền hưởng dụng có bị truất hay không còn phụ thuộc vào việc người hưởng dụng có vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hay không, trên cơ sở đó Tòa án mới ra phán quyết về việc truất quyền hưởng dụng của người có quyền hưởng dụng. Nếu quyền hưởng dụng bị truất theo quyết định của Tòa án thì thời điểm xác định quyền hưởng dụng chấm dứt là thời điểm mà quyết định truất quyền hưởng dụng của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thứ hai, quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên hành vi pháp lý

Đây là trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên ý chí của các chủ thể. Những căn cứ phát sinh hoàn toàn phụ thuộc vào mong muốn, ý chí của các bên nhưng chủ yếu là xuất phát từ ý chí của chủ thể có quyền

hưởng dụng, bởi trong thời hạn của quyền hưởng dụng thì chỉ có chủ thể có quyền hưởng dụng có quyền thực hiện mọi hành vi theo ý của mình để tác động lên tài sản nhằm khai thác công dụng, hưởng lợi phát sinh từ tài sản. Do đó, việc tiếp tục thực hiện quyền hưởng dụng hay chấm dứt thực hiện quyền hưởng dụng trong thời hạn của quyền hưởng dụng là phụ thuộc vào ý chí của chủ thể có quyền hưởng dụng. Đúng như ý kiến cho rằng, “Quyền này không thể bị đơn phương chấm dứt, không thể bị hủy bỏ (điều này khác biệt với trái quyền). Quyền khác đối với tài sản chỉ bị chấm dứt trong một số trường hợp hạn chế theo quy định của luật hoặc phải có sự đồng ý của chủ thể có quyền hoặc khi chủ thể có quyền từ bỏ việc hưởng quyền của mình”⁴. Dựa trên quy định tại Điều 265 BLDS năm 2015 thì quyền hưởng dụng chấm dứt dựa trên hành vi pháp lý bao gồm các trường hợp sau:

Một là, quyền hưởng dụng chấm dứt theo thỏa thuận của các bên

Đây là trường hợp mà thời hạn của quyền hưởng dụng chưa hết nhưng các bên (chủ thể có quyền hưởng dụng và chủ sở hữu) thỏa thuận với nhau để nhằm chấm dứt quyền hưởng dụng. Thỏa thuận này hình thành hoàn toàn dựa trên sự tự do, tự nguyện của các chủ thể về việc chấm dứt quyền hưởng dụng trước thời hạn. Quy định này thể hiện bản chất của quan hệ luật tư và nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận được ghi nhận tại khoản 2 Điều 3 BLDS năm 2015. Khi các bên thỏa thuận chấm dứt quyền hưởng dụng thì quyền hưởng dụng sẽ chấm dứt và thời điểm chấm dứt sẽ do các bên thỏa thuận.

Hai là, người hưởng dụng từ bỏ hoặc không thực hiện quyền hưởng dụng trong thời hạn do luật định

Quyền hưởng dụng là một vật quyền, là quyền của chủ thể được trực tiếp tác động lên tài sản để khai thác lợi ích của tài sản theo ý chí của mình. Do đó, khi chủ thể có quyền hưởng dụng không còn nhu cầu khai thác tài sản thì có thể từ bỏ quyền hưởng dụng của mình. Việc từ bỏ quyền hưởng dụng này sẽ là căn cứ để chấm dứt quyền hưởng dụng.

⁴ Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Hoàng Thanh, Đinh Thị Phương Hào, *Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản: Pháp luật, thực tiễn và kiến nghị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.33.

Một trong những cơ sở để hình thành nên quy định về quyền hưởng dụng là tạo điều kiện để các chủ thể trong xã hội khai thác tối đa lợi ích kinh tế mà tài sản mang lại, tránh lãng phí tài sản. Vì vậy, bên cạnh bản chất xã hội thì quyền hưởng dụng còn mang bản chất kinh tế. Khi quyền hưởng dụng được cấp cho một chủ thể nhất định thì chủ thể đó phải thực hiện quyền năng của mình để khai thác một cách hiệu quả về mặt kinh tế đối với tài sản đó. Khi một chủ thể không thực hiện quyền năng của mình trong một thời hạn thì quyền hưởng dụng sẽ chấm dứt.

Ba là, người hưởng dụng trở thành chủ sở hữu của tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng

Quyền hưởng dụng là một vật quyền trên tài sản thuộc về sở hữu của một chủ thể khác. Do đó, khi tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng được chuyển giao quyền sở hữu cho chủ thể có quyền hưởng dụng thì quyền hưởng dụng sẽ đương nhiên chấm dứt. Trong trường hợp này, chủ thể có quyền hưởng dụng sẽ trở thành chủ sở hữu của tài sản.

3. Một số bất cập trong quy định của pháp luật dân sự hiện hành về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng và kiến nghị hoàn thiện

Mặc dù BLDS năm 2015 đã quy định về các căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng nhưng vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như sau:

Thứ nhất, quy định còn thiếu sót căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng

Một là, thiếu quy định về trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt là cá nhân chết hoặc là pháp nhân chấm dứt tồn tại

Khoản 1 Điều 265 BLDS năm 2015 đề cập trường hợp thời hạn của quyền hưởng dụng đã hết sẽ là căn cứ để chấm dứt quyền hưởng dụng. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 260 BLDS năm 2015 lại quy định: *“Thời hạn của quyền hưởng dụng do các bên thỏa thuận hoặc do luật quy định nhưng tối đa đến hết cuộc đời của người hưởng dụng đầu tiên nếu người hưởng dụng là cá nhân và đến khi pháp nhân chấm dứt tồn tại nhưng tối đa 30 năm nếu người hưởng dụng đầu tiên là pháp nhân.”* Như vậy, sẽ có trường hợp các bên thỏa thuận hoặc luật quy định về thời hạn hưởng dụng nhưng người hưởng dụng là cá nhân lại chết hoặc pháp nhân chấm dứt

tồn tại trước khi thời hạn của quyền hưởng dụng chấm dứt thì vẫn dẫn đến việc chấm dứt quyền hưởng dụng. Bởi lẽ, một trong những đặc điểm của quyền hưởng dụng là vật quyền theo người nên khi người được cấp quyền hưởng dụng chết thì quyền hưởng dụng cũng đương nhiên chấm dứt.

Ví dụ: A cấp cho B quyền hưởng dụng căn nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình trong thời hạn là 20 năm. Khi hưởng dụng căn nhà đến năm thứ 10 thì B chết. Trong trường hợp này, mặc dù thời hạn hưởng dụng vẫn còn 10 năm nhưng quyền hưởng dụng vẫn chấm dứt do B đã chết.

Vấn đề này được Luật La Mã⁵ và BLDS của một số quốc gia quy định rất cụ thể và coi đó là một căn cứ đầu tiên làm chấm dứt quyền hưởng dụng⁶. Để khắc phục điểm bất cập này trong của BLDS năm 2015, tác giả kiến nghị: *Bổ sung quy định về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng khi cá nhân chết hoặc là pháp nhân chấm dứt tồn tại* là một trong những căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng.

Hai là, thiếu quy định về trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt do thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng bị vô hiệu

Theo quy định tại Điều 258 BLDS năm 2015, một trong những căn cứ xác lập quyền hưởng dụng là theo thỏa thuận. Vậy trong trường hợp thỏa thuận này vô hiệu do vi phạm vào một trong các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự⁷ thì về nguyên tắc quyền hưởng dụng cũng phải chấm dứt. Quyền hưởng dụng được xác lập theo thỏa thuận chỉ tồn tại khi thỏa thuận đó có hiệu lực. Do đó, thỏa thuận này bị vô hiệu thì cũng là một trong những căn cứ dẫn đến hậu quả pháp lý là làm chấm dứt quyền hưởng dụng. Để phù hợp với quy định về căn cứ xác lập quyền hưởng dụng, cũng như khắc phục được thiếu sót trong quy định của BLDS năm 2015, tác giả kiến nghị: *Bổ sung*

⁵ Мацакян Гоар Суреновна (2018), ПРАВО ЛИЧНОГО ПОЛЬЗОВАНИЯ: ПРОБЛЕМЫ ТЕОРИИ И ПРАКТИКИ, ДИССЕРТАЦИЯ на соискание ученой степени кандидата юридических наук, Московский государственный юридический, tr.29.

⁶ Bản dịch BLDS Pháp (2005), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, Điều 617.

⁷ Điều 122 BLDS năm 2015 quy định: *“Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu, trừ trường hợp Bộ luật này có quy định khác”.*

quy định về căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng do thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng vô hiệu.

Thứ hai, không quy định về hình thức từ bỏ quyền hưởng dụng

Một trong những căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng được quy định tại khoản 4 Điều 265 BLDS năm 2015 là người hưởng dụng từ bỏ quyền hưởng dụng. Tuy nhiên, Bộ luật này lại không có quy định cụ thể nào về hình thức mà người hưởng dụng thể hiện việc từ bỏ quyền hưởng dụng. Vậy khi từ bỏ quyền hưởng dụng, người hưởng dụng có phải thể hiện ý chí của mình bằng văn bản không? Hay có thể thể hiện bằng miệng, bằng hành vi không? Sự thiếu sót này sẽ gây khó khăn cho các chủ thể khi họ muốn từ bỏ quyền hưởng dụng nhưng không biết từ bỏ bằng hình thức nào và thực hiện ra sao cho hợp pháp. Nghiên cứu nội dung này trong Luật La Mã, có thể thấy những quy định khá cụ thể. Theo đó, việc từ bỏ quyền hưởng dụng phải được thực hiện theo hình thức giống như khi quyền hưởng dụng được xác lập⁸. Quy định này thể hiện sự chặt chẽ cũng như phù hợp với thực tiễn của Luật La Mã. Vì vậy, để khắc phục điểm bất cập này trong khoản 4 Điều 265 BLDS năm 2015, tác giả đề xuất bổ sung quy định về hình thức mà người hưởng dụng thể hiện khi từ bỏ quyền hưởng dụng theo hướng: *Người hưởng dụng có thể từ bỏ quyền hưởng dụng của mình bằng một hành vi hoặc một tuyên bố (tuyên bố này có thể thể hiện bằng lời nói hoặc bằng một văn bản) cụ thể nhằm mục đích rõ ràng để từ bỏ quyền hưởng dụng.*

Thứ ba, BLDS năm 2015 và các luật chuyên ngành chưa có quy định về thời hạn không thực hiện quyền hưởng dụng trong bao lâu thì quyền hưởng dụng chấm dứt

Khoản 4 Điều 265 BLDS năm 2015 quy định trường hợp người hưởng dụng không thực hiện quyền hưởng dụng trong thời hạn do luật quy định cũng sẽ làm chấm dứt quyền hưởng dụng. Tuy nhiên, hiện nay ngay trong BLDS cũng như các luật chuyên ngành đều không có quy định nào về thời hạn này. Do đó, rất khó để có thể xác định được người hưởng dụng không thực hiện quyền hưởng dụng trong vòng bao lâu thì quyền hưởng dụng sẽ chấm dứt. Sự thiếu sót này dẫn đến tình trạng trong nhiều năm người hưởng dụng không khai thác công dụng, hưởng lợi

tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng khiến tài sản bị lãng phí. Đồng thời, chủ sở hữu đối với tài sản cũng không thể lấy lại được tài sản của mình để khai thác, sử dụng và hưởng lợi do quyền hưởng dụng chưa chấm dứt. Vì vậy, tác giả kiến nghị *cần bổ sung quy định cụ thể trong BLDS về thời hạn không thực hiện quyền hưởng dụng trong vòng bao nhiêu năm là căn cứ để chấm dứt quyền hưởng dụng.* Theo đó, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 265 BLDS năm 2015 theo hướng: *Người hưởng dụng không thực hiện quyền hưởng dụng trong thời hạn 10 năm.* Theo tác giả, thời hạn 10 năm là phù hợp vì nếu quy định thời hạn quá dài (như quy định trong BLDS Pháp là 30 năm⁹) sẽ dẫn đến tình trạng lãng phí tài sản và không đạt được mục đích khi trao quyền hưởng dụng cho một chủ thể nhất định. Còn nếu quy định thời hạn quá ngắn cũng không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể có quyền hưởng dụng bởi trong nhiều trường hợp, có thể vì lý do khách quan mà họ chưa thực hiện được quyền năng của mình chứ không phải là họ không muốn thực hiện. Thời hạn 10 năm cũng là khoảng thời gian được pháp luật một số quốc gia ghi nhận như BLDS Quebec, BLDS Louisiana.

Tóm lại, căn cứ chấm dứt quyền hưởng dụng được quy định tại Điều 265 BLDS năm 2015 nhìn chung đã có hướng tiếp cận tương đối tương thích với quy định của các quốc gia chịu sự ảnh hưởng của học thuyết vật quyền. Tuy nhiên, để các quy định đó phù hợp, thực thi có hiệu quả trên thực tiễn thì cần được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015;
2. Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, Nxb. Tư pháp, 2005;
3. Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Hoàng Thanh, Đinh Thị Phương Hào, *Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản: Pháp luật, thực tiễn và kiến nghị*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021;
4. Vũ Văn Mẫu, *Dân luật khái luận*, Nxb. Bộ Quốc gia Giáo dục, 1961;
5. Мацакян Гоар Суреновна (2018), ПРАВО ЛИЧНОГО ПОЛЬЗОВАНИЯ: ПРОБЛЕМЫ ТЕОРИИ И ПРАКТИКИ, ДИССЕРТАЦИЯ на соискание ученой степени кандидата юридических наук, Московский государственный юридический.

⁸ Мацакян Гоар Суреновна (2018), *Tlđđ*, Tr. 29.

⁹ Bản dịch BLDS Pháp, *Tlđđ*, Điều 167.